

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HUNG HÀ
TỈNH THÁI BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 139/2023/HS-ST

Ngày 26-12-2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HUNG HÀ, TỈNH THÁI BÌNH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: bà Nguyễn Thị Chuyền.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Ngọc Hoàng

2. Bà Trần Thị Nôi

- Thư ký phiên tòa: bà Doãn Thị Thu Hiền - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình .

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình tham gia phiên tòa: bà Nguyễn Thị Thu Giang - Kiểm sát viên.

Trong ngày 26 tháng 12 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 129/2023/TLST-HS ngày 24 tháng 11 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 139/2023/QĐXXST-HS ngày 13 tháng 12 năm 2023 đối với các bị cáo:

1. Trần Đình Q, sinh ngày 03-9-1975, tại: xã Th, huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình .

Nơi thường trú: thôn T, xã Th, huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình; trình độ văn hóa: 9/12; nghề nghiệp: lao động tự do; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Đình A, sinh năm 1948 và bà Nguyễn Thị K, sinh năm 1949; có vợ là Đào Thanh H và 03 con, con lớn nhất sinh năm 2000, con nhỏ nhất sinh năm 2017; tiền án: không; tiền sự: không; nhân thân: ngày 26-02-2007, ngày 16-02-2011, bị Công an huyện Hưng Hà xử phạt hành chính đều về hành vi “đánh bạc”; bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 06-9-2023 đến ngày 12-9-2023 chuyển tạm giam, hiện đang bị tạm giam tại trại tạm giam Công an tỉnh Thái Bình; bị cáo được trích xuất, có mặt tại phiên tòa.

2. Phạm Thanh T, sinh ngày 19-02-1994, tại: xã T, huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình .

Nơi thường trú: thôn H, xã T, huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình; trình độ văn hóa: 9/12; nghề nghiệp: lao động tự do; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Văn H, sinh năm 1969 và bà Phạm Thị X, sinh năm 1973; có vợ là Lê Thị D và 01 con sinh năm 2022; tiền án: không;

tiền sự: không; nhân thân: Bản án số 26/2017/HSST ngày 31-3-2017 của Tòa án nhân dân huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình xử phạt 01 năm 06 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”; bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 06-9-2023 đến ngày 12-9-2023 chuyển tạm giam, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình; bị cáo được trích xuất, có mặt tại phiên tòa.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Anh Trần Đình Ph, sinh năm 1992; vắng mặt

Nơi cư trú: thôn T, xã Th, huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình

2. Anh Nguyễn Văn Th, sinh năm 1994; vắng mặt

Nơi cư trú: tổ dân phố Đ, thị trấn H, huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình

- Người chứng kiến:

1. Anh Trần Ngọc H, sinh năm 1995; vắng mặt

Nơi cư trú: thôn Ph, xã T, huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình

2. Ông Trần Xuân Nh, sinh năm 1960; vắng mặt

Nơi cư trú: thôn T, xã Th, huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 07 giờ 30 ngày 06-9-2023, bị cáo Phạm Thanh T điều khiển xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA JANUS, sơn màu xanh, biển số đăng ký 17B6 - 415.59 đi đến nhà bị cáo Trần Đình Q, ở thôn T, xã Th, huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình, chở bị cáo Q đi uống Methadone (điều trị cai nghiện ma túy) tại thị trấn Hưng Nhân, huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình. Sau khi uống Methadone, bị cáo Q bảo bị cáo T chở đi sang tỉnh Hưng Yên mua ma túy về bán kiếm lời, bị cáo T đồng ý và chở bị cáo Q đi đến gần cầu Triều Dương, thuộc địa phận xã Tân Lễ, huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình, bị cáo Q đưa cho bị cáo T số tiền 1.400.000 đồng. Bị cáo T cầm tiền và tiếp tục điều khiển xe đi qua cầu Triều Dương đến xã Thiện Phiến, huyện Tiên Lữ, tỉnh Hưng Yên thì dừng lại. Bị cáo Q ngồi trên xe đợi, bị cáo T đi gặp và mua 14 gói ma túy, loại Heroine của một người đàn ông tên Hùng (không biết họ, tên, tuổi, địa chỉ) đang đứng gần đó với giá 1.400.000 đồng, bị cáo T đưa số ma túy vừa mua được cho bị cáo Q cầm và điều khiển xe chở bị cáo Q về nhà bị cáo Q. Tại đây, bị cáo Q đưa cho bị cáo T 02 gói ma túy, loại Heroine, bị cáo T cầm vào nhà vệ sinh của nhà bị cáo Q sử dụng hết. 12 gói ma túy còn lại, bị cáo Q dồn thành 09 gói và lấy 01 gói sử dụng bằng hình thức chích ma túy vào cơ thể. Khoảng 09 giờ cùng ngày, anh Trần Đình Ph đem 01 gói ma túy, loại Heroine và 01 xi lanh có sẵn nước cất do anh Ph mua trước đó đến nhà bị cáo Q và hỏi cho sử dụng ma túy tại đó, bị cáo Q đồng ý. Khi anh Ph đang sử dụng ma túy bằng hình

thức chích ma túy vào cơ thể thì anh Nguyễn Văn Th và anh Trần Ngọc H đến nhà bị cáo Q. Anh H đứng ở ngoài cổng, anh Th vào trong nhà mua 01 gói ma túy, loại Heroine của bị cáo Q với giá 200.000 đồng và hỏi bị cáo Q cho anh Th sử dụng ma túy tại đó, bị cáo Quyền đồng ý. Ngay sau khi anh Ph và anh Th sử dụng ma túy, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình phát hiện, bắt quả tang, tiến hành kiểm tra và thu giữ: tại góc tường gần vị trí bị cáo Q ngồi 07 gói ma túy, loại Heroine, có khối lượng 0,4314 gam; 01 xi lanh đã qua sử dụng bên trong còn bám dính chất lỏng trong suốt, 01 vỏ ống Novocain và số tiền 200.000 đồng (gồm 02 tờ tiền polyme mệnh giá 100.000 đồng). Bị cáo Q khai nhận 07 gói ma túy trên là của bị cáo cất giấu để bán kiếm lời, 01 xi lanh và 01 vỏ ống Novocain bị cáo Q vừa dùng để sử dụng ma túy; số tiền 200.000 đồng là tiền bị cáo Q vừa bán ma túy cho anh Th mà có. Thu tại tay phải của anh Ph 01 xi lanh đã qua sử dụng bên trong còn bám dính chất lỏng trong suốt; thu tại tay trái của anh Th 01 xi lanh đã qua sử dụng bên trong còn bám dính chất lỏng trong suốt. Anh Ph và anh Th đều khai nhận đó là các xi lanh các anh vừa sử dụng để chích ma túy vào cơ thể. Công an huyện Hưng Hà đã tiến hành niêm phong vật chứng thu giữ trước sự chứng kiến của anh Trần Ngọc H và ông Trần Xuân Nh. Khám xét khẩn cấp chỗ ở của bị cáo Trần Đình Q, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Hưng Hà thu giữ 07 xi lanh, 07 ống Novocain đều chưa qua sử dụng.

Bản kết luận giám định số 1349/KL-KTHS ngày 11-9-2023 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Thái Bình kết luận: chất bột màu trắng dạng cục chứa trong 07 gói giấy tráng kim màu trắng thu của Trần Đình Q gửi giám định là ma túy, loại Heroine (Heroine), có khối lượng 0,4314 gam (Không phải bốn nghìn ba trăm mười bốn gam); 03 xi lanh đã qua sử dụng thu giữ của Trần Đình Q, Trần Đình Ph và Nguyễn Văn Th gửi giám định đều tìm thấy ma túy, loại Heroin (Heroine).

Heroine STT: 09, Danh mục IA, phụ lục kèm theo Nghị định 57/2022/NĐ-CP ngày 25/8/2022 của Chính phủ.

Bản Kết luận giám định số 1395/KL-KTHS ngày 19-9-2023 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Bình, kết luận: 02 tờ tiền cần giám định là tiền thật.

Bản cáo trạng số 133 /CT-VKSHH ngày 24-11-2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình truy tố bị cáo Trần Đình Q về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại khoản 1 Điều 251 của Bộ luật Hình sự và tội “Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 256 của Bộ luật Hình sự; bị cáo Phạm Thanh T về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại khoản 1 Điều 251 của Bộ luật Hình sự

Tại phiên tòa;

Bị cáo Trần Đình Q và Phạm Thanh T đều khai nhận toàn bộ vi phạm tội như nội dung bản Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Hưng Hà truy tố.

Bị cáo Q khai: toàn bộ số ma túy mà Công an huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình đã thu giữ tại góc tường gần vị trí bị cáo Q ngồi vào ngày 06-9-2023 là của bị cáo, bị cáo nhờ bị cáo T mua của người đàn ông tên H (bị cáo không biết họ, tuổi, địa chỉ cụ thể), bị cáo cất giấu mục đích để bán kiếm lời. Số tiền 200.000 đồng là khoản tiền bị cáo bán ma túy cho anh Th.

Bị cáo T khai: bị cáo biết rõ bị cáo Q rủ bị cáo đi mua ma túy với mục đích để bán kiếm lời, bị cáo đã dùng xe mô tô của vợ bị cáo là Lê Thị D để chở bị cáo Q đi mua ma túy và trực tiếp mua ma túy, số tiền 1.400.000 đồng mua ma túy là của bị cáo Q. Sau khi mua được ma túy, bị cáo được bị cáo Q trả công bằng 02 gói ma túy và bị cáo đã sử dụng hết tại nhà vệ sinh của bị cáo Q bằng hình thức hít trực tiếp vào cơ thể.

Kiểm sát viên - Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hưng Hà giữ quyền công tố, sau khi phân tích nội dung vụ án, hành vi phạm tội và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo, giữ nguyên quan điểm truy tố đối với các bị cáo Trần Đình Q và Phạm Thanh T như tội danh và điều luật được viện dẫn trong bản Cáo trạng, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử: tuyên bố: bị cáo Trần Đình Q phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy” và tội “Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy”; bị cáo Phạm Thanh T phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Áp dụng khoản 1 Điều 251, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 50, Điều 17, Điều 58 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Q từ 02 năm 06 tháng đến 03 năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”; áp dụng điểm d khoản 2 Điều 256, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 50 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Q từ 07 năm 03 tháng đến 07 năm 06 tháng tù về tội “Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy”; áp dụng điểm a khoản 1 Điều 55 của Bộ luật Hình sự, tổng hợp hình phạt, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của hai tội. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ 06-9-2023.

Áp dụng khoản 1 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 50, Điều 17, Điều 58 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo T từ 02 năm 03 tháng đến 02 năm 06 tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ 06-9-2023.

Áp dụng khoản 5 Điều 251 của Bộ luật Hình sự, phạt bổ sung đối với các bị cáo Q, T, mỗi bị cáo từ 5.000.000 đồng đến 7.000.000 đồng.

Áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự: tịch thu của bị cáo Trần Đình Q số tiền 200.000 đồng được niêm phong trong

phong bì số 1395/KL-KTHS của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Thái Bình để nộp vào ngân sách Nhà nước; tịch thu để tiêu huỷ toàn bộ số ma túy thu của bị cáo Trần Đình Q, 03 xi lanh thu của bị cáo Q, anh Ph và anh Th là vật chứng của vụ án, sau khi giám định được niêm phong trong 04 phong bì số 1349/KL-KTHS của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Thái Bình, 01 ống Nôvôcain đã qua sử dụng, bên trong không chứa gì thu của bị cáo Q, 07 xi lanh và 07 ống ôvôcain đều chưa qua sử dụng thu khi khám xét chỗ ở của bị cáo Q;

Các bị cáo Q, T mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo Trần Đình Q, Phạm Thanh T không tranh luận gì với bản luận tội của đại diện Viện kiểm sát.

Các bị cáo nói lời sau cùng: các bị cáo đều nhận thấy hành vi của các bị cáo thực hiện là vi phạm pháp luật và rất ân hận về việc làm sai trái của các bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, HĐXX nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng trong điều tra, truy tố, xét xử: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Hưng Hà, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Hưng Hà, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục được quy định trong Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, các bị cáo không có khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là anh Trần Đình Ph và anh Nguyễn Văn Th; người chứng kiến là anh Trần Ngọc H và ông Trần Xuân Nh đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến phiên tòa nhưng vắng mặt. Xét thấy tại giai đoạn điều tra, anh Ph, anh Th, Anh H và ông Nh đã có lời khai đầy đủ lưu trong hồ sơ vụ án nên sự vắng mặt của họ không ảnh hưởng đến việc xét xử vụ án, vì vậy Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án theo quy định tại khoản 1 Điều 292 và khoản 1 Điều 293 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[3] Về chứng cứ xác định có tội: lời khai của các bị cáo Trần Đình Q và Phạm Thanh T tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo tại Cơ quan điều tra, được chứng minh bằng các tài liệu, chứng cứ sau: Biên bản bắt người phạm tội quả tang do Công an huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình lập hồi 09 giờ 50 phút ngày 06-9-2023; các Biên bản quản lý và niêm phong đồ vật tài liệu do Công an huyện Hưng Hà lập ngày 06-9-2023 tại trụ sở Ủy ban nhân dân xã Th, huyện Hưng

Hà, tỉnh Thái Bình; Bản kết luận giám định số 1349/KL-KTHS ngày 11-9-2023 và Bản Kết luận giám định số 1395/KL-KTHS ngày 19-9-2023 đều của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Bình; lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là anh Trần Đình Ph và anh Nguyễn Văn Th; lời khai của người chứng kiến là anh Trần Ngọc H và ông Trần Xuân Nh .

Như vậy, có đủ cơ sở kết luận: Hồi 09 giờ 30 phút ngày 06-9-2023, tại nhà ở của bị cáo Trần Đình Q ở thôn Tân Dương, xã Th, huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình; bị cáo Trần Đình Q đã có hành vi bán trái phép 01 gói ma túy, loại Heroine cho anh Nguyễn Văn Th với giá 200.000 đồng, tàng trữ 0,4314 gam ma túy, loại Heroine, mục đích để bán, cho Nguyễn Văn Th và Trần Đình Ph sử dụng trái phép chất ma túy tại nhà ở của mình. Hành vi nêu trên của bị cáo Trần Đình Q đã phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy” và “Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy”. Bị cáo Phạm Thanh T biết rõ bị cáo Q rủ đi mua ma túy về bán và đã có hành vi dùng xe mô tô chở bị cáo Q đi mua ma túy, cầm tiền bị cáo Q đưa trực tiếp đi mua ma túy đưa cho bị cáo Q bán, được Quyền trả công 02 gói ma túy (Heroine). Hành vi nêu trên của bị cáo T đồng phạm với bị cáo Q về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Điều 251. Tội mua bán trái phép chất ma túy

1. Người nào mua bán trái phép chất ma túy, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm.

.....

5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản.

Điều 256. Tội chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy

1. Người nào cho thuê, cho mượn địa điểm hoặc có bất kỳ hành vi nào khác chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy, nếu không thuộc trường hợp quy định tại Điều 255 của Bộ luật này, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm.

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 07 năm đến 15 năm:

.....

d) Đối với 02 người trở lên;

.....

3. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 50.000.000 đồng đến 200.000.000 đồng hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản.

Do đó, Viện kiểm sát nhân dân huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình truy tố bị cáo Trần Đình Q về hai tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại khoản 1 Điều 251 của Bộ luật Hình sự và tội “Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma

túy” quy định tại điểm d khoản 2 Điều 256 của Bộ luật Hình sự với tình tiết định khung “Đối với 02 người trở lên”; truy tố Phạm Thanh T về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại khoản 1 Điều 251 của Bộ luật Hình sự là hoàn toàn đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[4] Về tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội, mức độ tham gia phạm tội của các bị cáo, các tình tiết tăng nặng và giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, Hội đồng xét xử thấy: hành vi do các bị cáo thực hiện là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về các chất ma túy và làm ảnh hưởng đến trật tự trị an tại địa phương, làm lan truyền tệ nạn nghiện hút ma túy, gây ảnh hưởng trực tiếp đến sức khỏe con người và gây tác hại nhiều mặt của cuộc sống xã hội. Vụ án có sự đồng phạm giản đơn, trong đó: bị cáo Q là người rủ rê, đưa tiền cho bị cáo T mua ma túy và trực tiếp bán ma túy nên giữ vai trò chính, bị cáo T giữ vai trò là người giúp sức; về tình tiết tăng nặng: các bị cáo không bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định Điều 52 của Bộ luật Hình sự; về tình tiết giảm nhẹ: trong giai đoạn điều tra, truy tố cũng như tại phiên tòa, các bị cáo đều thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình, nên các bị cáo đều được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, bị cáo Q có bố đẻ là người có công với cách mạng nên bị cáo Q được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[5] Bản thân các bị cáo đều là người có đầy đủ năng lực hành vi, nhận thức rất rõ về tác hại của ma túy, về việc nhà nước nghiêm cấm mọi hành vi sản xuất, tàng trữ, vận chuyển, mua bán, sử dụng...trái phép chất ma túy nhưng vì mục đích vụ lợi, các bị cáo vẫn cố ý thực hiện hành vi phạm tội; tội phạm mà các bị cáo thực hiện thuộc loại tội nghiêm trọng. Cả hai bị cáo đều có nhân thân xấu, vì vậy, cần phải áp dụng hình phạt tù theo quy định của khung hình phạt, tiếp tục cách ly các bị cáo khỏi cuộc sống ngoài xã hội một thời gian mới có tác dụng giáo dục đối với các bị cáo và có tính chất răn đe, phòng ngừa chung cho xã hội.

[6] Ngoài hình phạt tù ra, cần áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo Q là phạt tiền theo quy định tại khoản 5 Điều 251 của Bộ luật Hình sự. Đối với bị cáo T là người nghiện ma túy, không có thu nhập ổn định, không được hưởng lợi gì, do đó không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo T.

[7] Về vật chứng của vụ án: toàn bộ số ma túy Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Hưng Hà thu giữ của bị cáo Trần Đình Q, 03 xi lanh thu của bị cáo Q, anh Ph và anh Th vào ngày 06-9-2023, sau khi giám định, cơ quan giám định đã hoàn trả mẫu vật giám định được niêm phong trong 04 phong bì số 1349/KL - KTHS của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Thái Bình, 01 ống Nôvôcain đã

qua sử dụng, bên trong không chứa gì (thu của bị cáo Q), 07 xi lanh và 07 ống Nôvôcain đều chưa qua sử dụng (thu khi khám xét chỗ ở của bị cáo Q) cần tịch thu để tiêu hủy; số tiền 200.000 đồng thu giữ của bị cáo Q, sau khi giám định được niêm phong trong 01 phong bì số 1395/KL-KTHS của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Thái Bình, đây là khoản tiền thu lời từ giao dịch bất hợp pháp nên tịch thu để nộp vào ngân sách Nhà nước là phù hợp quy định tại Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[8] Về nguồn gốc số ma túy: các bị cáo Trần Đình Q, Phạm Thanh T đều khai mua của một người đàn ông tên là H (không biết họ, tuổi, địa chỉ cụ thể) ở xã Thiện Phiến, huyện Tiên Lữ, tỉnh Hưng Yên với giá 1.400.000 đồng. Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Hưng Hà, anh Trần Đình Ph khai nhận mua ma túy của một người phụ nữ khoảng 40 tuổi (không biết họ, tên, tuổi địa chỉ) tại khu vực ngã tư Tiên Hưng, huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình với giá 100.000 đồng. Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Hưng Hà đã tiến hành điều tra, xác minh, ngoài lời khai của các bị cáo Trần Đình Q, Phạm Thanh T, anh Trần Đình Ph không còn tài liệu, chứng cứ nào khác, không xác định được con người cụ thể đã bán ma túy cho các bị cáo Q, Tuyền và anh Ph nên không có căn cứ để xử lý trong vụ án này.

[9] Đối với anh Trần Ngọc H là người đi cùng anh Th đến nhà bị cáo Q, cho anh Th vay số tiền 100.0000 đồng. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Hưng Hà đã tiến hành điều tra, xác minh, kết quả điều tra xác định: anh Trần Ngọc H đi cùng anh Th đến nhà bị cáo Q nhưng không vào nhà mà đứng ở cổng, cho anh Th vay số tiền 100.0000 đồng nhưng không biết anh Th dùng vào mục đích gì. Vì vậy, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Hưng Hà không xử lý gì đối với Anh H là đúng quy định của pháp luật.

[10] Đối với anh Trần Đình Ph và anh Nguyễn Văn Th đã sử dụng trái phép chất ma túy (Heroine), Công an huyện Hưng Hà đã Quyết định xử phạt vi phạm hành chính, hình thức “Cảnh cáo” đối với anh Trần Đình Ph và anh Nguyễn Văn Th về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy là có căn cứ.

[11] Về án phí: các bị cáo Trần Đình Q và Phạm Thanh T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: bị cáo Trần Đình Q phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy” và tội “Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy”; bị cáo Phạm Thanh T phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

2. Về điều luật áp dụng và mức hình phạt:

2.1. Áp dụng khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 50; Điều 17; Điều 58 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Trần Đình Q 02 (hai) năm 09 (chín) tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

2.2. Áp dụng điểm d khoản 2 Điều 256; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 50 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Trần Đình Q 07 (bảy) năm 03 (ba) tháng tù về tội “Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy”.

2.3. Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 55 của Bộ luật Hình sự, tổng hợp hình phạt, buộc bị cáo Trần Đình Q phải chấp hành hình phạt chung của hai tội là 10 (mười) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ 06-9-2023.

2.4. Áp dụng khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 50; Điều 17; Điều 58 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Phạm Thanh T 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ 06-9-2023.

2.5. Áp dụng khoản 5 Điều 251 của Bộ luật Hình sự, phạt bị cáo Trần Đình Q số tiền 5.000.000 đồng (năm triệu đồng) nộp vào ngân sách nhà nước.

3. Về xử lý vật chứng: áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

3.1. Tịch thu tiêu huỷ toàn bộ mẫu vật gồm: 0,3438 gam (Không phẩy ba nghìn bốn trăm ba mươi tám gam) mẫu vật gửi giám định và toàn bộ bao gói thu giữ của bị cáo Trần Đình Q trong phong bì hoàn trả mẫu vật giám định số 1349/KL-KTHS của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Thái Bình; 01 xi lanh đã qua sử dụng và toàn bộ bao gói thu của bị cáo Trần Đình Q trong phong bì hoàn trả mẫu vật giám định số 1349/KL-KTHS của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Thái Bình, 01 xi lanh đã qua sử dụng và toàn bộ bao gói thu của anh Nguyễn Văn Th trong phong bì hoàn trả mẫu vật giám định số 1349/KL-KTHS của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Thái Bình và 01 xi lanh đã qua sử dụng và toàn bộ bao gói thu của anh Trần Đình Ph trong phong bì hoàn trả mẫu vật giám định số 1349/KL-KTHS của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Thái Bình; 01 ống Nôvôcain đã qua sử dụng, bên trong không chứa gì thu của Trần Đình Q; 07 xi lanh và 07 ống Nôvôcain đều chưa qua sử dụng thu khi khám xét chỗ ở của Trần Đình Q.

3.2. Tịch thu nộp vào ngân sách Nhà nước số tiền 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) thu giữ của bị cáo Trần Đình Q trong 01 phong bì niêm phong số 1395/KL-KTHS của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Bình .

Vật chứng của vụ án hiện đang do Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình quản lý theo biên bản giao, nhận vật chứng ngày 24-11-2023

giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Hưng Hà và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình .

4. Về án phí: áp dụng khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Các bị cáo Trần Đình Q, Phạm Thanh T, mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: áp dụng Điều 331 và Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự. Các bị cáo Trần Đình Q, Phạm Thanh T có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Anh Trần Đình Ph và anh Nguyễn Văn Th có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Bình;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Hưng Hà;
- Công an huyện Hưng Hà;
- Chi cục THADS huyện Hưng Hà;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**
(Đã ký)

Nguyễn Thị Chuyên